# Elementary STEM/Student

Nguyễn Quản Bá Hồng\*

Ngày 11 tháng 11 năm 2022

### Abstract

A list of my students & those who are no longer.

# Contents

1	Elen	nentary Mathematics
	1.1	Grade 6
	1.2	Grade 7
	1.3	Grade 8
	1.4	Grade 9
	1.5	Grade 10
	1.6	Grade 11
	1.7	Grade 12
2	Elen	nentary Physics
		Grade 8
		Grade 10
		Grade 11
		Grade 12
3	Elen	nentary Chemistry
		Grade 8
	3.2	Grade 10
	3.3	Grade 11
	3.4	Grade 12
4	Elen	nentary Computer Science: Programming-Focused
		Grade 8
		Grade 10
		Grade 11
	4.4	Grade 12
5	Elen	nentary Natural Science
0		Grade 7
	0.1	Citato (
6	Ling	ruistics/English

<sup>\*</sup>Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: https://nqbh.github.io.

#### Rule.

- 1. Pay tuition fee each 10-day period. Reason: easy to divide by 10 instead of 8 or 12 if 2-3 days/week.
- 2. Expel thieves immediately.

**Convention.**  $\bullet := \text{paid.} \circ := \text{have not paid yet.}$ 

# 1 Elementary Mathematics

### 1.1 Grade 6

 $Jul\ 25,\ 27,\ 29;\ Aug\ 1,\ 3,\ 5,\ 8,\ 10,\ 12,\ 15,\ 17,\ 19,\ 22,\ 24,\ 26,\ 29;\ Sep\ 6,\ 8,\ 13,\ 15,\ 20,\ 22,\ 27,\ 29;\ Oct\ 4,\ 6,\ 11,\ 13,\ 18,\ 20,\ 25,\ 27;\ Nov\ 1,\ 3,\ 2022.$ 

- 1. NGUYỄN THỊ KIM ANH. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 2. NGUYỄN HÀ NHỰT ANH. [In] Aug 24, 2022. [Re-In] Oct 15, 2022.
  - Paid tutor fee. Sep, 2022.
- 3. Đỗ HOÀNG GIA BẢO. [In] Sep 22, 2022.
  - Paid tutor fee. Sep, 2022.
- 4. TRẦN GIA BẢO. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 27, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 5. Lê DUYÊN MINH CHÂU. [In] Jul 25, 2022. [Out] Aug 29, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 6. NGUYỄN TÂM ĐẮC. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 7. NGUYỄN HỮU HIẾU. [In] Jul 25, 2022. [Out] Nov 1, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 8. NGUYỄN HOÀNG BẢO LAM. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid by food/noodles discounts.
- 9. Ngô Nguyễn Phương Nghi. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 10. Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc. [In] Sep 27, 2022.
  - Paid tutor fee. Oct, 2022.
- 11. ĐÀM KHÁNH NGỌC. [In] Oct 18, 2022.
  - Paid tutor fee. Oct, 2022.
- 12. NGUYỄN NHƯ NGỌC. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 13. NGUYỄN BÌNH NGUYÊN. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 20, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 14. LÊ TRỌNG NHÂN. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.

- 15. TRẦN NGỌC NHI. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 16. NGUYỄN NGỌC THU NHIÊN. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 20, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 17. VÕ LÂM QUỲNH NHƯ. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 18. Đào Minh Hồng Phát. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 19. NGUYỄN HỮU PHÁT. [In] Aug 1, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 20. Phan Tấn Quân. [In] Jul 25, 2022. [Out] Aug 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 21. TRƯƠNG KHÁNH QUỲNH. [In] Aug 3, 2022. [Out] Aug 5, 2022.
- 22. NGUYỄN THỊ BẢO THI. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 23. Phan Nguyễn Anh Thơ. [In] Aug 5, 2022. [Out] Sep 8, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 24. Đào Ngọc Quế Trân. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 25. NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM. [In] Aug 3, 2022. [Out] Sep 8, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 26. LÊ PHƯƠNG TRINH. [In] Jul 25, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 27. LÊ THANH TRÚC. [In] Aug 26, 2022. [Pause]
  - Paid tutor fee. Sep, 2022.
- 28. TRẦN NGỌC CẨM TÚ. [In] Sep 27, 2022.
- 29. TRẦN THỊ THÚY VY. [In] Sep 13, 2022.
  - Paid tutor fee. Oct, 2022.
- 30. NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY. [In] Aug 10, 2022.
  - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.

### 1.2 Grade 7

- 1. Đổ THỊ THÙY DƯƠNG. [In] Aug 13, 16, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 18 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17, 23 24, 30, 31; Nov 7, 2022.
- 2. Lê Tiến Đạt. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17 23, 24, 30, 31; Nov 6, 7, 2022.
- 3. TRẦN NGỌC THÚY QUYÊN. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17 23, 24, 30, 31; Nov 6, 7, 2022.
- 4. PHẠM HỮU NHÂN. [In] Oct 10, 16, 17, 23, 24, 31; Nov 7, 2022.
- 5. Đàm Trung Tín. [In] Aug 2, 4, 6, 9, 11, 13, 16, 20, 23, 25 27, 30; Sep 1, 3, 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3 9, 10, 16, 17, 23, 24, 30, 31; Nov 6,  $7 \circ 2022$ .

Sect. 2 Elementary Physics

### 1.3 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN. [In] Oct 2, 9, 10, 14, 30, 2022.
- 3. Phan Đặng Tuyết Hồng. [In] Oct 9, 10, 14, 23, 30; Nov 6, 2022.
- 4. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 Nov 4, 6, 11, 13, 2022.
- 5. HUỳNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 28, 30; Nov 4 11, 13, 2022.
- 6. Đỗ KIM PHỤNG. [In] Oct 2, 9, 10, 14, 30, 2022.
- 7. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 30; Nov 4, 6, 11 13, 2022.
- 8. TRƯƠNG HỒ YẾN QUỲNH. [In] Aug 5, 2022. [Out].

#### 1.4 Grade 9

1. PHAM CÔNG ĐẠT. [In] Jun 21, 2022. [Out] Jun 23, 2022.

### 1.5 Grade 10

1. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 • 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 • 21, 24, 28, 31; Nov 2, 3, 10, 2022.

#### 1.6 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 ◆ Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 31 ◆ 2022.

#### 1.7 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. TRẦN ĐứC THỊNH. [In] Sep 27; Oct 12, 2022.
- 3. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25; Nov 9 2022.

# 2 Elementary Physics

#### 2.1 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 Nov 4, 6, 11, 13, 2022.
- 3. Huỳnh Lê Phú. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 28, 30; Nov  $4 \bullet 11$ , 13, 2022.
- 4. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 30; Nov 4, 6, 11 13, 2022.

### 2.2 Grade 10

- 1. Ngô Thị Huỳnh Như. [In] Sep 14, 16, 28, 30; Oct 7, 12, 19, 20, 21, 28  $\bullet$  Nov 2, 3, 10, 2022.
- 2. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 21, 24, 28, 31; Nov 2, 3, 10, 2022.

#### 2.3 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 • Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 31 • 2022.

### 2.4 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25; Nov 9 2022.

# 3 Elementary Chemistry

Elementary Chemistry with mathematical-chemistry-focused problems.

#### 3.1 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 Nov 4, 6, 11, 13, 2022.
- 3. HUỲNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 28, 30; Nov 4 11, 13, 2022.
- 4. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 30; Nov 4, 6, 11 13, 2022.

### 3.2 Grade 10

- 1. Ngô Thị Huỳnh Như. [In] Sep 14, 16, 28, 30; Oct 7, 12, 19, 20, 21, 28 Nov 2, 3, 10, 2022.
- 2. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 21, 24, 28, 31; Nov 2, 3, 10, 2022.

#### 3.3 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug  $4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 \bullet Sep <math>8, 15, 17, 22, 23, 29, 30$ ; Oct  $8, 13, 31 \bullet 2022$ .

### 3.4 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25; Nov 9 2022.

# 4 Elementary Computer Science: Programming-Focused

Pascal, Python, C/C++.

#### 4.1 Grade 8

- 1. BÙI QUỐC DỮNG. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 Nov 4, 6, 2022.
- 3. HUỳNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 28, 30; Nov 4 11, 13, 2022.
- 4. ĐƯỜNG NGỌC ANH THƯ. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 30; Nov 4, 6, 11 13, 2022.

### 4.2 Grade 10

1. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14  $\bullet$  16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20  $\bullet$  21, 24, 28, 31; Nov 2, 3, 10, 2022.

#### 4.3 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 ◆ Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 31 ◆ 2022.

Sect. 6 Linguistics/English

# 4.4 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25; Nov 9 2022.

# 5 Elementary Natural Science

## 5.1 Grade 7

- 1. Lê Tiến Đạt. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16,  $17 \cdot 23$ , 24, 30, 31; Nov 6, 7, 2022.
- 2. TRẦN NGỌC THÚY QUYÊN. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17 23, 24, 30, 31; Nov 6, 7, 2022.
- 3. ĐÀM TRUNG TÍN. [In] Aug 2, 4, 6, 9, 11, 13, 16, 20, 23, 25  $\bullet$  27, 30; Sep 1, 3, 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3  $\bullet$  9, 10, 16, 17, 23, 24, 30, 31; Nov 6, 7  $\bullet$  2022.

# 6 Linguistics/English

- 1. Ngô Thị Huỳnh Như. [In] Sep 14, 16, 28, 30; Oct 7, 12, 19, 20, 21, 28 ◆ Nov 2, 3, 10, 2022.
- 2. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14  $\bullet$  16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20  $\bullet$  21, 24, 28, 31; Nov 2, 3, 10, 2022.
- 3. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 ◆ Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 31 ◆ 2022.